

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG**

Số: 193/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Long, ngày 24 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH
Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024
của thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024, hủy danh mục các dự án không thực hiện và thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/07/2023 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2023 và điều chỉnh tên, diện tích các dự án đã được HĐND thông qua tại NQ số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022

Căn cứ quyết định số 194-KL/TU ngày 12/10/2023 của Thị ủy Bình Long về việc kết luận Hội nghị lần thứ 26 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét đề nghị của Phòng tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 176/TTr-TNMT ngày 23/11/2023;

UBND thị xã Bình Long kính trình Hội đồng nhân dân thị xã Bình Long hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trước khi trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm



định về kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Bình Long với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Hồ sơ trình Phê duyệt kèm theo Tờ trình gồm:

- Báo cáo kế hoạch sử dụng đất năm 2024.
- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024, tỷ lệ 1/10.000.
- Các biểu số liệu kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước:

2.1. Nhóm đất nông nghiệp:

Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đến năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt là 10.726,74 ha, kết quả đã thực hiện năm 2023 là 11.022,65 ha, đạt 102,76 %. Trong đó:

- Đất trồng lúa: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 210,68 ha, kết quả đã thực hiện là 210,68 ha, đạt 100%. Trong đó, đất chuyên trồng lúa nước: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 0,79 ha, kết quả đã thực hiện là 0,79ha, tỷ lệ diện tích 100%.

- Đất trồng cây hàng năm khác: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 172,12 ha, kết quả đã thực hiện là 172,60 ha, tỷ lệ 100,28%. Nguyên nhân: do một số dự án lấy đất trồng cây hàng năm khác chưa thực hiện.

- Đất trồng cây lâu năm: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 10.324,32 ha, kết quả đã thực hiện là 10.598,48 ha, tỷ lệ 102,66 %. Nguyên nhân: do một số dự án lấy đất trồng cây lâu năm chưa thực hiện.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 19,46 ha, kết quả đã thực hiện là 21,21 ha, tỷ lệ 108,99 %. Nguyên nhân: do một số dự án lấy đất nuôi trồng thủy sản chưa thực hiện.

- Đất nông nghiệp khác: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 0,16 ha, kết quả đã thực hiện là 19,68 ha, tỷ lệ 12.300%. Nguyên nhân: do số liệu thực hiện cập nhật dự án Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phương BP chuyển mục đích sử dụng đất 19,52 ha từ đất trồng cây lâu năm theo Quyết định phê duyệt số 1296/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước.

2.2. Nhóm đất phi nông nghiệp:

Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đến năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt là 1.906,80 ha, kết quả đã thực hiện đến năm 2023 là 1.610,89 ha, tỷ lệ đạt 84,48 %. Trong đó:

- Đất quốc phòng: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 14,29 ha, kết quả đã thực hiện là 14,29 ha, tỷ lệ đạt 100%. Số liệu thực hiện cập nhật lại số hiện trạng theo văn bản góp ý KHSDĐ năm 2023 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Đất an ninh: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 3,78 ha, kết quả đã thực hiện là 3,28 ha, tỷ lệ đạt 86,77%. Nguyên nhân: Do chưa thực hiện các dự án : XD trụ sở công an xã Thanh Phú.

- Đất khu công nghiệp: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 56,80 ha, kết quả đã thực hiện là 56,80 ha, tỷ lệ đạt 100%. Số liệu thực hiện cập nhật lại diện tích đất KCN Việt Kiều trên địa bàn TX. Bình Long theo QĐ của UBND tỉnh.

- Đất cụm công nghiệp: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 60,00 ha, kết quả đã thực hiện là 0 ha, tỷ lệ đạt 0 %. Do chưa thực hiện các dự án làm cụm công nghiệp như:

Cụm Công nghiệp Thanh Phú -60 ha.

- Đất thương mại, dịch vụ: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 24,04 ha, kết quả đã thực hiện là 16,38 ha, tỷ lệ đạt 68,14 %. Do chưa thực hiện các dự án chuyển mục đích sang đất thương mại như: Công ty Cổ phần đầu tư TC Bình Phước (xã Thanh Lương) – 0,96 ha; Đấu giá Khu đất Sân banh Lòng Chảo (P. Phú Đức – phần đấu giá chuyển sang đất TMD)-0,16 ha; phần diện tích còn lại chưa thực hiện là nhu cầu CMĐ của hộ gia đình cá nhân đăng ký trong kế hoạch SDD 2023.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 31,38 ha, kết quả đã thực hiện là 29,20 ha, tỷ lệ đạt 93,05 %. Nguyên nhân: do một số dự án lấy đất cơ sở sản xuất kinh doanh chưa thực hiện : Lò mổ thị xã Bình Long -2 ha; phần diện tích còn lại chưa thực hiện là nhu cầu CMĐ của hộ gia đình cá nhân đăng ký trong kế hoạch SDD 2023.

- Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 23,17 ha, kết quả đã thực hiện là 10,78ha, tỷ lệ đạt 46,53 %. Nguyên nhân: do nhu cầu CMĐ của hộ gia đình cá nhân đăng ký trong kế hoạch SDD 2023 chưa thực hiện.

- Đất phát triển hạ tầng: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 903,09 ha, kết quả đã thực hiện là 787,92 ha, tỷ lệ đạt 87,25 %. Trong đó:

+ Đất giao thông: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 765,26 ha, kết quả đã thực hiện là 659,34 ha, tỷ lệ đạt 86,16%. Do các tuyến đường chưa thực hiện xong như: Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài (đoạn từ QL13 đến giáp ranh xã Tân Lợi, Hớn Quản); Nâng cấp, mở rộng đường Hai Bà Trưng nối dài (đoạn từ Cầu Ba Tầng đến đường Nguyễn Thái Học); Nâng cấp, mở rộng đường TPT2; XD đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương...

+ Đất thủy lợi: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 13,62 ha, kết quả đã thực hiện là 0,10 ha, tỷ lệ 0,73 %. Do các dự án làm mương thoát nước chưa thực hiện xong như: Dự án xây dựng mương thoát nước ngoài KCN Việt Kiều; Dự án: Nạo vét kênh và cống thoát nước trên địa bàn phường An Lộc và phường Hưng Chiến; Nạo vét khơi thông dòng chảy suối tổ 9, 10 khu phố Xa Cam II; XD mương thoát nước phía Tây đường ALT3, mương tổ 4 KP. Phú An; Nạo vét kênh hậu lòng Hồ Sa Cát ...

+ Đất XD cơ sở văn hóa: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 6,10 ha, kết quả đã thực hiện là 6,10 ha, tỷ lệ đạt 100 %.

+ Đất XD cơ sở y tế: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 4,17 ha, kết quả đã thực hiện là 4,17 ha, đạt tỷ lệ 100,00%.

+ Đất XD cơ sở giáo dục – đào tạo: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 42,64 ha, kết quả đã thực hiện là 40,79 ha, tỷ lệ đạt 95,66 %. Do dự án chuyển sang đất giáo dục chưa thực hiện xong: Trường tiểu học Thanh Bình (Kp Xa cam I); Trường Mầm non Thanh Lương.

+ Đất XD cơ sở thể dục – thể thao: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 4,57 ha, kết quả đã thực hiện là 4,30 ha, tỷ lệ đạt 94,09 %. Do dự án chuyển sang đất cơ sở thể dục – thể thao chưa thực hiện xong: Công trình xây dựng khu liên hiệp thể thao và nhà nghỉ giữa ca cho công nhân -Xi măng BP- xã Thanh Lương.

+ Đất công trình năng lượng: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 5,67 ha, kết quả đã thực hiện là 5,47 ha, tỷ lệ đạt 96,47 %. Do dự án chưa thực hiện: Đấu giá Khu đất Sân banh Lòng Chảo (phần đất chuyển sang đất năng lượng)-0,2 ha.

+ Đất công trình buru chính viễn thông: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 0,51 ha, kết quả đã thực hiện là 0,51 ha, tỷ lệ đạt 100,00%.

+ Đất có di tích lịch sử - văn hóa: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 0,76 ha, kết quả đã thực hiện là 0,76 ha, tỷ lệ đạt 100,00%.

+ Đất bãi thải, xử lý chất thải: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 0,20 ha, kết quả đã thực hiện là 0,20 ha, tỷ lệ đạt 100,00%. Diện tích 0,2 ha là hiện trạng bãi tập kết rác của xã Thanh Lương (vị trí trên đường đi vào nhà máy xi măng BP)

+ Đất cơ sở tôn giáo: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 19,09 ha, kết quả đã thực hiện là 19,18 ha, tỷ lệ đạt 100,47 %. Do hiệu chỉnh lại số liệu hiện trạng tại Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh về thu hồi diện tích 0,09 ha (đất trồng cây lâu năm) đất của hộ ông Điều Huỳnh giao đất cho Chi hội Tin lành Sóc Bé.

+ Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 38,26 ha, kết quả đã thực hiện là 44,68 ha, tỷ lệ đạt 116,78 %. Nguyên nhân chưa thực hiện chuyển mục đích từ đất nghĩa địa sang đất thương mại dịch vụ của dự án: Đấu giá khu trung tâm TMDV xã Thanh Phú.

+ Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 0 ha, kết quả đã thực hiện là 0,09 ha. Nguyên nhân do cập nhật số liệu hiện trạng theo thống kê đất đai năm 2022.

+ Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 0 ha, kết quả đã thực hiện là 0,25 ha. Nguyên nhân do cập nhật số liệu hiện trạng theo thống kê đất đai năm 2022.

+ Đất chợ: Chỉ tiêu KHSDĐ tỉnh phê duyệt là 2,24 ha, kết quả đã thực hiện là 1,98 ha, tỷ lệ đạt 88,39 %. Nguyên nhân do cập nhật số liệu hiện trạng từ dự án đấu giá đất chợ Thanh Phú đã thực hiện.

- Đất sinh hoạt cộng đồng: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 5,09 ha, kết quả đã thực hiện là 5,04 ha, đạt 99,02 %. Do các dự án xây dựng, cấp giấy cho khu phố chưa thực hiện: Trụ sở khu phố Phú Hòa I (ODT) – phường Phú Đức; Trụ sở khu phố Bình An (DGD)- Phường An Lộc...

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 3,30 ha, kết quả đã thực hiện là 4,04 ha, đạt 122,42%. Nguyên nhân do cập nhật số liệu hiện trạng theo thống kê đất đai năm 2022 và phần diện tích còn lại từ dự án đấu giá đất chợ Thanh Phú đã thực hiện.

- Đất ở tại nông thôn: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 220,65 ha, kết quả đã thực hiện là 207,30 ha, tỷ lệ đạt 93,95%. Do một số các dự án khu dân cư chưa thực hiện: Đấu giá Khu dân cư Thanh Phú (phần đất còn lại thuộc Ban quản lý khu kinh tế) và nhu cầu CMD đất ở của các hộ gia đình cá nhân đăng ký trong năm 2023 chưa thực hiện hết.

- Đất ở tại đô thị: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 291,63 ha, kết quả đã thực hiện là 213,21 ha, tỷ lệ đạt 73,11 %. Do một số các dự án khu dân cư chưa thực hiện: KDC đường vành đai Hồ Sa Cát, phường Hưng Chiến; Khu đô thị mới Nam An Lộc (phần diện tích còn lại) phường Hưng Chiến; Chuyển mục đích đất ở khu TT thương mại P.Hưng Chiến; Đấu giá Khu đất Sân banh Lòng Chảo P.Phú Đức; Đấu giá 02 lô đất đường Lý Thường Kiệt P. Phú Đức; Đấu giá Thửa 168 tờ bản đồ số 63 (tổ 1, Kp. Phú

Lộc) P. Phú Đức; Khu đất thuộc thửa 7, tờ bản đồ số 47, đường Phạm Ngọc Thạch, KP. Phú Trung, P. Hưng Chiến; Đầu giá trạm y tế cũ (thửa 27 tờ 39) P. Hưng Chiến và nhu cầu CMD đất ở của các hộ gia đình cá nhân đăng ký trong năm 2023 chưa thực hiện hết.

- Đất trụ sở cơ quan: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 14,86 ha, kết quả đã thực hiện là 9,46 ha, tỷ lệ đạt 63,66 %. Do dự án chưa thực hiện: Trụ sở làm việc và KDC cán bộ CNV (P. Hưng Chiến) diện tích 5,40 ha (do KHSDĐ năm 2023 đang để mã loại đất của dự án là TSC , năm 2024 sẽ chuyển sang TMD theo đúng thông tư 27/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 0,49 ha, kết quả đã thực hiện là 0,49 ha, đạt 100,00%.

- Đất cơ sở tín ngưỡng: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 0,86 ha, kết quả đã thực hiện là 0,86 ha, đạt 100 %.

- Đất sông ngòi, kênh rạch, suối: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 197,56 ha, kết quả đã thực hiện là 197,77 ha, đạt 100,11 %. Do một số dự án lấy đất sông suối chuyển sang đất giao thông chưa thực hiện: Mở rộng ĐT 758 từ Bình Long đi Thuận Phú và đoạn kết nối QL14.

- Đất có mặt nước chuyên dùng: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 48,86 ha, kết quả đã thực hiện là 48,86 ha, đạt 100 %.

- Đất phi nông nghiệp khác: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 6,95 ha, kết quả đã thực hiện là 5,21 ha, đạt 74,96 %. Do dự án chưa thực hiện: Công trình xây dựng khu liên hiệp thể thao và nhà nghỉ giữa ca cho công nhân -Xi măng BP- Xã Thanh Lương (phần đất xây nhà nghỉ giữa ca).

2.2. Nhóm đất chưa sử dụng:

Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 7,13 ha, kết quả đã thực hiện là 7,13 ha, đạt 100%.

3. Nội dung kế hoạch sử dụng đất

3.1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch:

- Nhóm đất nông nghiệp 10.763,05 ha chiếm 85,15% diện tích tự nhiên.
- Nhóm đất phi nông nghiệp 1.870,49 ha chiếm 14,80% diện tích tự nhiên.

Chi tiết tại Bảng 3.1 kèm theo.

3.2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2024:

- Nhóm đất nông nghiệp 149,01 ha chiếm 90,31% diện tích thu hồi.
- Nhóm đất phi nông nghiệp 15,98 ha chiếm 9,69 % diện tích thu hồi

Chi tiết tại Bảng 3.2 kèm theo.

3.3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024:

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: 259,60 ha.
- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 0 ha.
- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 1,61 ha.

Chi tiết tại Bảng 3.3 kèm theo.

3.4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2024: Giữ nguyên so

với hiện trạng là 7.13 ha.

4. Các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất:

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, nâng cao tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất bằng các biện pháp hành chính; thực hiện tốt chế độ thông tin, công bố kế hoạch, đảm bảo tính minh bạch để mọi thành phần kinh tế có thể tham gia vào việc thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch.

- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thị xã; có biện pháp xử lý cụ thể đối với các trường hợp cố tình chậm triển khai thực hiện dự án hoặc sử dụng đất sai mục đích khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực trong quản lý đất đai và thực hiện tốt chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư, chính sách về đào tạo ngành nghề cho những người bị thiếu đất hoặc mất đất sản xuất nông nghiệp.

- Có chính sách ưu đãi trong đầu tư đối với những hạng mục công trình có khả năng thực hiện dưới hình thức xã hội hoá. Tuyên truyền vận động Nhân dân hiến đất để xây dựng các dự án phục vụ cho mục đích công cộng, dân sinh theo các Đề án đã được duyệt như: xây dựng xã nông thôn mới; chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đối với các công trình sử dụng bằng nguồn vốn ngân sách, địa phương sẽ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư sớm hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiến hành thực hiện việc khảo sát đo đạc, cắm mốc và lập phương án bồi thường, thu hồi đất theo từng dự án, công trình, nhằm khắc phục tình trạng triển khai chậm do ách tắc bởi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách, địa phương sẽ tiếp tục cải cách các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư; đồng thời quản lý và thực hiện tốt công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt; đẩy mạnh việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

- Đối với các khu vực cho phép người dân chuyển mục đích sử dụng đất, địa phương sẽ tăng cường việc phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về đất đai để người dân hiểu rõ và thực hiện theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

UBND thị xã Bình Long kính trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Bình Long. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT. UBND thị xã;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- LĐVP, CV (Hiển);
- Lưu.VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

lcf. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Hoàng Khải

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
				Phường An Lộc	Phường Hưng Chiến	Phường Phú Đức	Phường Phú Thịnh	Xã Thanh Lương	Xã Thanh Phú
-	Đất giao thông	DGT	756,91	73,60	186,47	54,27	50,67	204,79	187,11
-	Đất thủy lợi	DTL	18,96	4,59	7,95	0,03	4,54	0,60	1,25
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	7,02	0,14		6,08	0,05		0,75
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	4,17	2,08	0,06	1,33	0,11	0,33	0,26
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	42,58	6,66	12,80	7,88	3,02	8,33	3,89
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	4,58		0,92	0,21		2,00	1,45
-	Đất công trình năng lượng	DNL	5,98			0,22	0,07	5,52	0,17
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,51	0,36	0,04			0,06	0,05
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG							
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,76	0,55			0,21		
-	Đất bãi thải xử lý chất thải	DRA	0,20					0,20	
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	19,18	1,10	13,07	0,29	0,44	1,18	3,10
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	37,57	2,66	8,92	1,53	0,06	21,78	2,62
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0,09					0,09	
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,25					0,25	
-	Đất chợ	DCH	1,72	1,34				0,38	
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL							
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	5,04	0,41	0,56	0,22	0,12	2,29	1,44
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	5,32		3,31	0,43	0,63	0,68	0,27
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	226,25					113,96	112,29
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	261,20	65,73	139,48	32,76	23,23		
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	9,46	0,62	4,29	3,02	0,73	0,29	0,51
2.16	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp	DTS	0,28	0,16	0,12				
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG							
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,86	0,02	0,10	0,08	0,43		0,23
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	197,77	6,14	10,79	16,46	6,29	92,73	65,36
2.20	Đất mặt nước chuyên dùng	MNC	48,86		48,86				
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	7,13	0,65	4,08	0,11	0,11	2,18	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7,13				7,13		

Bảng 3.2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
				Phường An Lộc	Phường Hưng Chiến	Phường Phú Đức	Phường Phú Thịnh	Xã Thanh Lương	Xã Thanh Phú
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đất nông nghiệp	NNP	149,01	10,59	79,64	12,75	13,79	10,42	21,82
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	149,01	10,59	79,64	12,75	13,79	10,42	21,82
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	15,98	0,39	1,79	2,40	7,90		3,50
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,02		0,02				
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	5,55		0,05		2,00		3,50
	Đất giao thông	DGT	5,55		0,05		2,00		3,50
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	10,41	0,39	1,72	2,40	5,90		

Bảng 3.3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính					
				Phường An Lộc	Phường Hưng Chiến	Phường Phú Đức	Phường Phú Thịnh	Xã Thanh Lương	Xã Thanh Phú
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	259,60	12,35	92,97	14,89	14,35	27,08	97,96
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,42	0,01	0,04	0,23	0,14		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	259,18	12,34	92,93	14,66	14,21	27,08	97,96
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp								
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	1,61		0,48	1,13			